

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2022/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Chị Lý Thị V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Anh Bàn Văn K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã Tân L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị V và anh Bàn Văn K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị V và anh Bàn Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về nuôi con: Giao cho anh Bàn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Bàn Văn H, sinh ngày 02-11-2012 và Bàn Thị Hồng M, sinh ngày 15-8-2017 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con Bàn Văn H và Bàn Thị Hồng M, mỗi con là 1.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01-9-2022 cho đến các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Bàn Văn K (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, chị Lý Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị V và anh Bàn Văn Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lý Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Bàn Văn K được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã T, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên